

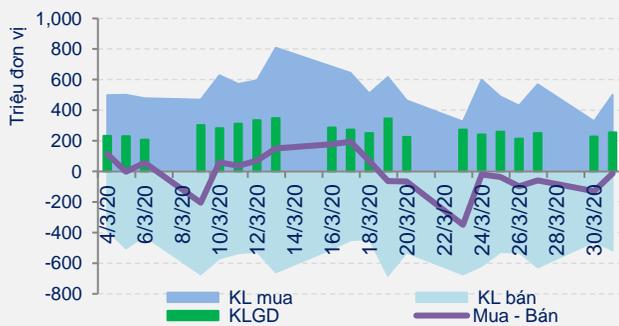
# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 31/3/2020

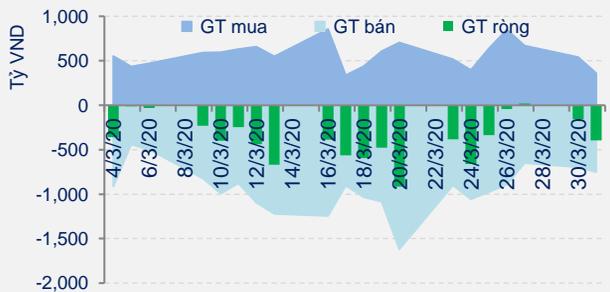
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	662.53	92.64
% Thay đổi	↑ 0.04%	↓ -0.69%
KLGD (CP)	255,281,788	51,516,856
GTGD (tỷ đồng)	3,215.10	366.39
Tổng cung (CP)	515,122,820	82,167,500
Tổng cầu (CP)	502,000,350	66,230,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	30,320,930	1,832,782
KL mua (CP)	15,051,970	390,110
GT mua (tỷ đồng)	359.19	4.76
GT bán (tỷ đồng)	752.40	19.28
GT ròng (tỷ đồng)	(393.22)	(14.51)

## Tương quan cung cầu



## Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.06%	9.5	1.7	3.8%
Công nghiệp	↑ 0.17%	9.7	1.9	15.8%
Dầu khí	↑ 0.94%	8.6	1.3	3.8%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.35%	12.2	3.0	8.6%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.02%	11.5	2.0	0.7%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.36%	13.0	3.4	13.3%
Ngân hàng	↓ -0.58%	8.1	1.7	19.7%
Nguyên vật liệu	↑ 1.27%	10.9	1.5	12.8%
Tài chính	↑ 0.57%	12.7	2.7	18.6%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -0.12%	9.0	1.7	3.0%
VN - Index	↑ 0.04%	10.3	2.4	109.7%
HNX - Index	↓ -0.69%	8.1	1.3	-9.7%

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giao dịch giằng co khó chịu trong phiên hôm nay với sự trái chiều trên hai chỉ số chính. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 0,27 điểm (+0,04%) lên 662,53 điểm; HNX-Index giảm 0,64 điểm (-0,69%) xuống 92,64 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tăng nhẹ so với phiên trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.138 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 314 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.239 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng về tiêu cực với 247 mã tăng, 111 mã tham chiếu, 399 mã giảm. Thị trường tăng điểm trong phiên giao dịch sáng, nhưng áp lực bán trong đầu phiên chiều đã khiến chỉ số lùi xuống dưới ngưỡng tham chiếu và diễn biến giằng co được duy trì cho đến hết phiên. Nhóm cổ phiếu trụ cột có sự phân hóa mạnh với sắc xanh thuộc về các mã như VIC (+2,5%), VCB (+1,6%), HPG (+3,1%), SAB (+1,6%), PLX (+2%), VRE (+0,8%)... và sắc đỏ trên các mã như VPB (-6,9%), VHM (-1,4%), CTG (-2,8%), EIB (-6,7%), HVN (-1,7%), VNM (-0,2%), MWG (-1%)... khiến chỉ số VN-Index giằng co mạnh quanh tham chiếu trong phiên chiều. Trên sàn HNX, các trụ cột như ACB (-2,2%), NVB (-4,8%), PVS (-3,2%), PVI (-1,8%)... đều giảm khiến chỉ số HNX-Index giảm điểm trong phiên thứ tư liên tiếp.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Phố Wall hồi phục trong phiên đêm qua và sắc xanh này có sự lan tỏa đến các thị trường chứng khoán châu Á trong phiên hôm nay. Tuy nhiên, tại thị trường Việt Nam, tình hình có vẻ kém tích cực hơn với việc các cổ phiếu trụ cột có sự phân hóa mạnh khiến các chỉ số giằng co quanh tham chiếu và kết phiên trái chiều. Thanh khoản có sự gia tăng so với phiên đầu tuần nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy tâm lý nhà đầu tư chán nản đứng ngoài quan sát thị trường. Khối ngoại tiếp tục duy trì đà bán ròng nhưng với giá trị với hơn 400 tỷ đồng trên hai sàn là điểm nhấn tiêu cực. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 4 giảm mạnh hơn so với chỉ số cơ sở VN30, qua đó nói rộng mức basis âm lên thành 32,06 điểm, thể hiện một sự tiêu cực lớn của nhà đầu tư đối với xu hướng hiện tại. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 1/4, VN-Index có thể sẽ giảm điểm trở lại với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 640 điểm (trendline nối các đáy từ đầu 2009 đến nay). Nhà đầu tư đang có tỷ trọng cổ phiếu cao nên canh những nhịp hồi phục lên ngưỡng kháng cự 700 điểm để hạ dần tỷ trọng. Đối với những nhà đầu tư có tỷ trọng tiền mặt lớn và khẩu vị rủi ro cao có thể canh những nhịp giảm về ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 640 điểm để bắt đáy thăm dò một phần.

# MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **31/3/2020**

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong suốt thời gian phiên giao dịch sáng, đạt mức cao nhất trong phiên tại 678,64 điểm. Về chiều, áp lực bán gia tăng đột ngột khiến chỉ số giảm xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 649,1 điểm. Cuối phiên, cầu bắt đáy gia tăng giúp chỉ số tăng nhẹ. Kết phiên, VN-Index tăng 0,27 điểm (+0,04%) lên 662,53 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC tăng 2.000 đồng, VCB tăng 1.000 đồng, HPG tăng 500 đồng. Ở chiều ngược lại, VPB giảm 1.250 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong phiên sáng, với mức cao nhất trong phiên tại 94,978 điểm. Về chiều, lực bán xuất hiện khiến chỉ số giảm xuống dưới tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên tại 91,579 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,64 điểm (-0,69%) xuống 92,64 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 400 đồng, NVB giảm 400 đồng, PVS giảm 300 đồng. Ở chiều ngược lại, VIF tăng 1.300 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 393,62 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 15,2 triệu cổ phiếu. MSN là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 125,6 tỷ đồng tương ứng với 2,6 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VIC với 72,5 tỷ đồng tương ứng với 874 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, E1VFN30 là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 6,3 tỷ đồng tương ứng với 615 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 14,45 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,4 triệu cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 15 tỷ đồng tương ứng với 1,6 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VHL với 916 triệu đồng tương ứng với 45 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,2 tỷ đồng tương ứng với 22 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

**World Bank hạ mức tăng trưởng GDP Việt Nam xuống 4,9% trong năm 2020, dự báo sẽ quay lại mức 7,5% trong năm 2021**

Mặc dù viễn cảnh nền kinh tế Việt Nam vẫn thuận lợi trong trung hạn, nhưng tăng trưởng GDP sẽ bị ảnh hưởng tiêu cực do dịch cúm vi-rút Corona gần đây, nay đã trở thành đại dịch toàn cầu, theo đánh giá mới nhất của World Bank hôm 31/3.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index hồi phục rất nhẹ trong phiên hôm nay và chỉ số hiện vẫn kết phiên trên ngưỡng 640 điểm, khối lượng khớp lệnh tăng nhẹ so với phiên trước đó và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với 228 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 750 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 860 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 950 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 1/4, VN-Index có thể sẽ giảm điểm trở lại với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 640 điểm (trendline nối các đáy từ đầu 2009 đến nay).

### HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm trong phiên thứ tư liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên dưới vùng 94-96 điểm, khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 50 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 102 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 104,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 104 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 1/4, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục giảm điểm với ngưỡng hỗ trợ tâm lý gần nhất quanh 90 điểm.



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước tăng** Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 46,95 - 47,8 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 150.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và không đổi ở chiều bán ra.

**Tỷ giá trung tâm tăng 5 đồng** Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.235 đồng (tăng 5 đồng so với hôm qua).

## TIN THẾ GIỚI

**Giá vàng thế giới giảm** Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 16,6 USD/ounce tương ứng với 1,01% xuống 1.626,6 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng** Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,434 điểm tương ứng 0,44% lên 99,715 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,0978 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2331 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 108,48 JPY.

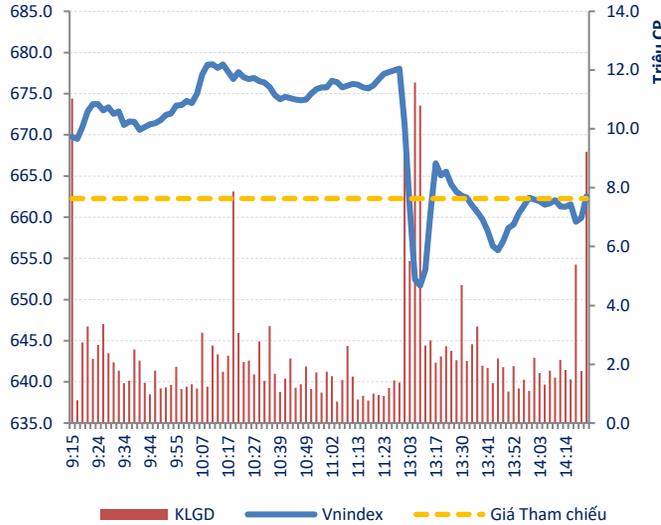
**Giá dầu thế giới hồi phục** Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 1,11 USD tương ứng 5,53% lên 21,2 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ hồi phục** Kết thúc phiên giao dịch ngày 30/3, chỉ số Dow Jones tăng 690,7 điểm tương ứng 3,19% lên 22.327,48 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 271,77 điểm tương ứng 3,62% lên 7.774,15 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 85,18 điểm tương ứng 3,35% lên 2.626,65 điểm.

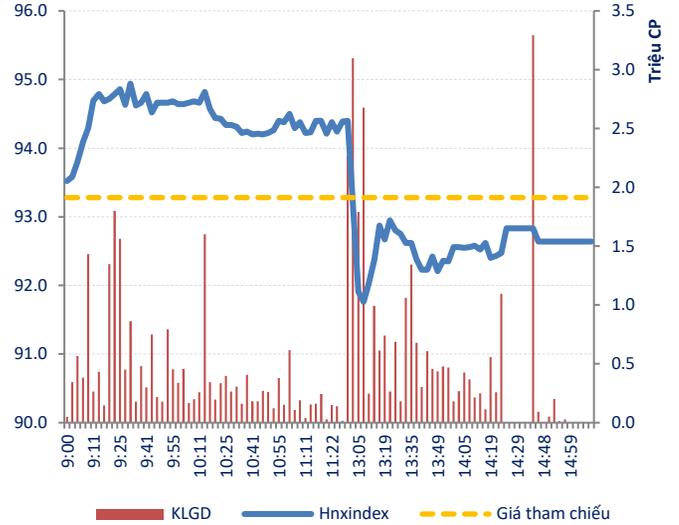


### THÔNG KÊ GIAO DỊCH

#### KLGD và VN-Index trong phiên



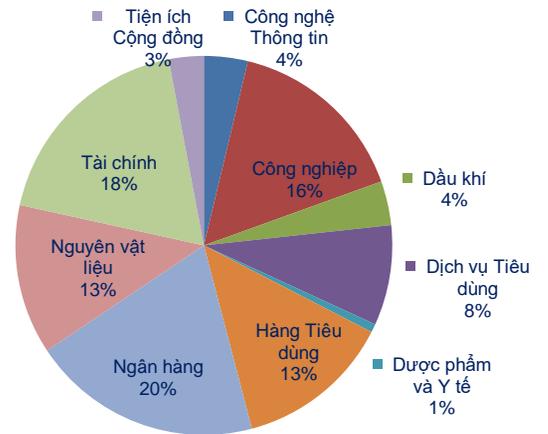
#### KLGD và HNX-Index trong phiên



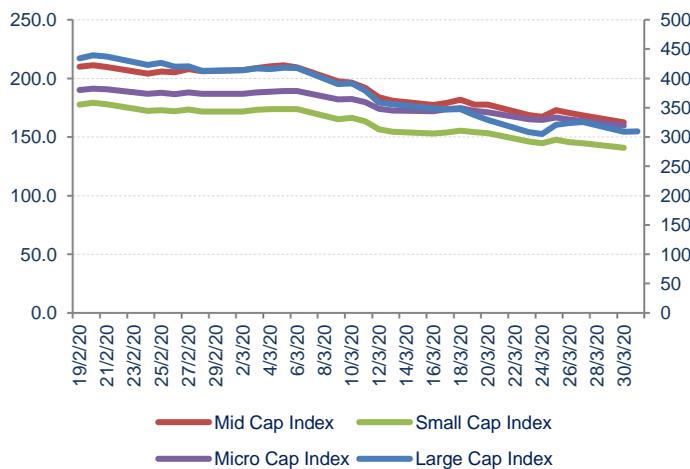
#### Biến động giá phân theo nhóm Ngành



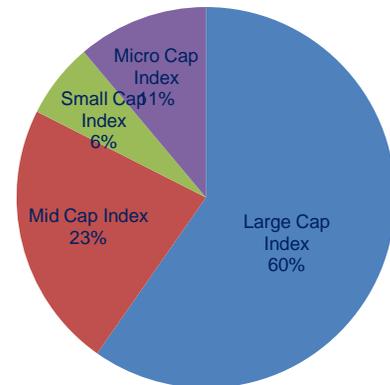
#### Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



#### Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



#### Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



#### Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	614,640	STB	2,827,510
2	HAI	422,200	MSN	2,572,660
3	POW	407,920	PVD	1,880,490
4	HQC	199,010	HPG	1,731,370
5	PVT	189,950	HBC	1,374,090

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TIG	106,800	PVS	1,622,343
2	MEC	54,400	VHL	44,900
3	PVC	29,300	SHS	19,700
4	VCS	22,021	NTP	9,860
5	ART	20,100	TDT	9,700

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
AMD	2.94	2.74	↓ -6.80%	19,490,630
FLC	2.66	2.48	↓ -6.77%	15,376,460
STB	7.64	7.30	↓ -4.45%	12,220,160
ROS	3.50	3.26	↓ -6.86%	11,510,293
HPG	16.35	16.85	↑ 3.06%	11,383,440

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HUT	1.40	1.30	↓ -7.14%	6,730,623
KLF	1.50	1.40	↓ -6.67%	6,640,080
ACB	18.20	17.80	↓ -2.20%	4,752,153
PVS	9.30	9.00	↓ -3.23%	4,502,481
SHB	11.90	12.20	↑ 2.52%	4,308,187

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VNL	12.15	13.00	0.85	↑ 7.00%
VPS	8.58	9.18	0.60	↑ 6.99%
LGC	41.50	44.40	2.90	↑ 6.99%
CAV	54.50	58.30	3.80	↑ 6.97%
VID	3.89	4.16	0.27	↑ 6.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BII	0.50	0.60	0.10	↑ 20.00%
MEC	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
PPY	24.00	26.40	2.40	↑ 10.00%
DNM	20.20	22.20	2.00	↑ 9.90%
STC	13.40	14.70	1.30	↑ 9.70%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TNI	10.00	9.30	-0.70	↓ -7.00%
SCR	3.86	3.59	-0.27	↓ -6.99%
LAF	9.44	8.78	-0.66	↓ -6.99%
HVH	7.01	6.52	-0.49	↓ -6.99%
VIS	22.90	21.30	-1.60	↓ -6.99%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.40	0.30	-0.10	↓ -25.00%
ACM	0.50	0.40	-0.10	↓ -20.00%
HKB	0.60	0.50	-0.10	↓ -16.67%
VIG	0.60	0.50	-0.10	↓ -16.67%
HHG	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
AMD	19,490,630	1.7%	195	14.0	0.2
FLC	15,376,460	3250.0%	401	6.2	0.2
STB	12,220,160	9.6%	1,361	5.4	0.5
ROS	11,510,293	3.0%	314	10.4	0.3
HPG	11,383,440	17.0%	2,726	6.2	1.0

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	6,730,623	1.7%	199	6.5	0.1
KLF	6,640,080	0.7%	72	19.5	0.1
ACB	4,752,153	24.6%	3,693	4.8	1.1
PVS	4,502,481	6.7%	1,777	5.1	0.4
SHB	4,308,187	14.0%	1,637	7.5	1.0

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VNL	↑ 7.0%	9.2%	2,167	6.0	0.6
VPS	↑ 7.0%	4.0%	550	16.7	0.7
LGC	↑ 7.0%	9.7%	1,868	23.8	2.8
CAV	↑ 7.0%	32.2%	8,573	6.8	2.1
VID	↑ 6.9%	0.1%	12	338.8	0.3

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BII	↑ 20.0%	-4.9%	(510)	-	0.1
MEC	↑ 11.1%	-59.3%	(5,332)	-	0.2
PPY	↑ 10.0%	14.8%	2,231	11.8	1.7
DNM	↑ 9.9%	10.4%	1,984	11.2	1.1
STC	↑ 9.7%	13.3%	2,731	5.4	0.7

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
V1VFN3	614,640	N/A	N/A	N/A	N/A
HAI	422,200	0.4%	49	52.3	0.2
POW	407,920	8.9%	1,072	6.6	0.6
HQC	199,010	1.0%	87	11.4	0.1
PVT	189,950	12.7%	2,450	3.2	0.5

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TIG	106,800	10.8%	1,448	3.2	0.4
MEC	54,400	-59.3%	(5,332)	-	0.2
PVC	29,300	2.5%	440	9.1	0.3
VCS	22,021	45.6%	8,958	5.9	2.5
ART	20,100	7.3%	819	2.3	0.2

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	282,095	6.9%	2,236	37.3	3.7
VCB	229,950	25.9%	4,991	12.4	2.8
VHM	180,923	38.5%	6,499	8.5	3.2
VNM	158,465	37.8%	6,078	15.0	5.8
BID	124,079	12.7%	2,377	13.0	1.6

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	29,486	24.6%	3,693	4.8	1.1
SHB	21,415	14.0%	1,637	7.5	1.0
VCG	10,822	8.7%	1,555	15.8	1.6
VCS	8,480	45.6%	8,958	5.9	2.5
PVI	6,286	9.3%	2,849	9.5	0.9

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
NKG	1.96	1.6%	260	16.9	0.3
TCH	1.81	12.3%	1,527	10.8	1.3
HVG	1.77	-56.0%	(3,382)	-	2.3
PTB	1.77	24.8%	9,134	3.8	0.9
VRE	1.70	10.3%	1,226	15.6	1.6

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
V21	2.94	0.6%	55	192.4	1.1
QNC	2.53	86.0%	2,141	1.0	0.6
MBG	2.39	4.6%	451	11.5	0.5
SHS	2.06	11.2%	1,347	4.2	0.4
MST	1.99	4.7%	500	6.8	0.3



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

*Chịu trách nhiệm nội dung:*

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiển**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung  
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779

---